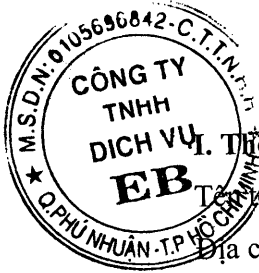


BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 78/EB/2018



I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB**

Địa chỉ: Số 163, Đường Phan Đăng Lưu, Phường 01, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 02839958368

Fax: 02839958423

Mã số doanh nghiệp: 0105696842

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP:; Ngày cấp:; Nơi cấp:

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **NGŨ CỐC FIBRA**

2. Thành phần:

Lúa mì nguyên hạt 63%, cám lúa mì 16%, đường, chiết xuất mạch nha, muối, mật ong.

Sản phẩm có thể chứa lượng nhỏ đậu phộng và các loại hạt khác, hạt mè và đậu nành.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 395 ngày kể từ ngày sản xuất. Sử dụng tốt nhất trước ngày in trên nắp sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh: 500 g/ hộp

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được chứa trong bao bì nhựa PE/ PP, bên ngoài là hộp giấy. Cam kết bao bì sử dụng đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

Sản xuất bởi: Brueggen France SNC (EMB 63430F)

Địa chỉ: Zone Industrielle du Felet, 63300 Thiers, France

Xuất xứ: Pháp

III. Mẫu nhãn sản phẩm (Nhãn chính và nhãn phụ sản phẩm đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số:

+ Quyết định 46/2007/QĐ-BYT ngày 19/12/2007 (Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hoá học trong thực phẩm).

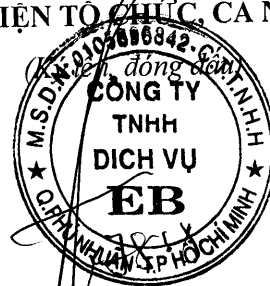
+ QCVN 8-2:2011/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm).

+ Văn bản hợp nhất 02: Thông tư hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 07 năm 2018

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



CLAUDE RETY

Giám Đốc Phát Triển Ngành Hàng
Business Development Director

NỘI DUNG GHI NHÃN PHỤ SẢN PHẨM

Tên sản phẩm: NGŨ CỐC FIBRA

Thành phần: Lúa mì nguyên hạt 63%, cám lúa mì 16%, đường, chiết xuất mạch nha, muối, mật ong.

Sản phẩm có thể chứa lượng nhỏ đậu phộng và các loại hạt khác, hạt mè và đậu nành.

Ngày sản xuất: .../.../...

Hạn sử dụng: 395 ngày kể từ ngày sản xuất. Sử dụng tốt nhất nhất trước ngày in trên nắp sản phẩm.

Khối lượng tịnh: 500 g

Hướng dẫn sử dụng: Đổ ngũ cốc vào 1 cái tô, để giữ ngũ cốc giòn, chúng tôi khuyên nên sử dụng với sữa lạnh. Có thể ăn kèm các sản phẩm hằng ngày, đồ uống nóng hoặc lạnh, trái cây tươi.

Hướng dẫn bảo quản: Tránh độ ẩm và nhiệt độ cao

Sản xuất bởi: Brueggen France SNC (EMB 63430F)

Địa chỉ: Zone Industrielle du Felet, 63300 Thiers, France

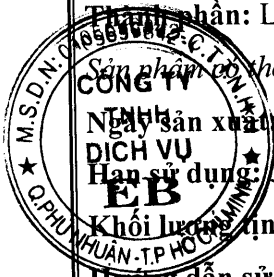
Xuất xứ: Pháp

Thương nhân nhập khẩu và chịu trách nhiệm về sản phẩm: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB

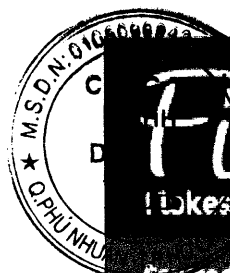
Địa chỉ: Số 163, Đường Phan Đăng Lưu, Phường 01, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 02839958368

Fax: 02839958423



NHÃN CHÍNH SẢN PHẨM



Pétales de blé complet et son de blé, source de fibres.



Ingédients

Blé complet 63 %, son de blé 18 %, sucre, extrait de miel d'orge, sel, miel.
Peut contenir des traces d'arachides, de fruits à coque, de produits laitiers, de soja et de graines de sésame.



Nutrition

Valeurs moyennes pour :	100 g	1 portion (30 g)	%AR
Energie	1523 kJ 361 kcal	457 kJ 108 kcal	6%
Matières grasses	2,8 g	0,8 g	1%
dont saturés	0,8 g	0,2 g	1%
Glucides	66 g	20 g	8%
dont sucres	19 g	5,8 g	6%
Fibres alimentaires	16 g	4,8 g	
Protéines	11 g	3,3 g	7%
Sel	0,89 g	0,27 g	4%

AR : Apports de Référence pour un adulte-type (8400 kJ/2000 kcal), par jour.
Ce paquet contient environ 16 portions de 30 g.
Variez, équilibrez, bougez !



Conservation

A conserver dans un endroit frais et sec.
Bien refermer le sachet intérieur après chaque utilisation.
A consommer de préférence avant le : voir la date indiquée sur le dessus du paquet.



Pour la planète

Trions nos emballages !



500g e



Fibra

Flakes



Source de Fibres

Au blé complet



500g e



les produits **Carrefour**,
on sait pourquoi on les aime !

Carrefour a sélectionné
pour vous des céréales
croustillantes source de
fibres pour un plaisir simple.

Pour bien commencer
la journée, accompagnez
vos céréales de :



- Un produit laitier

- Une boisson froide

ou chaude



- Un fruit frais



Utilisation

Versez vos céréales dans un bol. Pour
conserver le croustillant de vos céréales,
nous vous conseillons d'utiliser du lait froid.

Une question, une suggestion ?



carrefour.fr

Fabriqué en France par EMB 63430 F pour Interdis

Service Consommateurs Carrefour
Interdis - TSA 91431
91343 MASSY Cedex - France

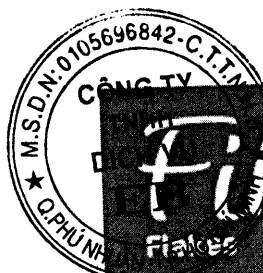
N° Cristal 09 69 39 7000



46528123

3 560070 709366

3560070709366- BẢN DỊCH NHÃN TIẾNG VIỆT



FIBRA
Miếng nhỏ

Nguồn chất xơ

Với nguyên hạt

Đề xuất khẩu phần

Trong 30g



Của RDI

Trong 100g

1523 kJ (361 kcal)

CÔNG TY
Pétales de blé complet et son de blé, source de fibres
DỊCH VỤ
4th Edition
Blé complet et son de blé 16 %, sucre, huile de tournesol, sel, miel.
Sans traces d'arachides, de fruits à coque, de produits laitiers, de soja et de graines de sésame.

Nutrition

Valuers moyennes pour :	100g	1 portion (30g)	%AR
Energie	1523 kJ 361 kcal	457 kJ 108 kcal	5%
Matières grasses dont saturés	2,8 g 0,8 g	0,8 g 0,2 g	1% 1%
Glucides dont sucres	65 g 19 g	20 g 5,8 g	8% 6%
Fibres alimentaires	16 g	4,8 g	
Protéines	11 g	3,3 g	7%
Sel	0,89 g	0,27 g	4%

AR : Apport de Référence pour un adulte type (8400 kJ/2000 kcal), par jour.
Ce paquet contient environ 16 portions de 30g.
Variez, équilibrez, bougez !

Conservation
À conserver dans un endroit frais et sec.
Bien refermer le sachet intérieur après chaque utilisation.
À consommer de préférence avant la date indiquée sur le dessus du paquet.

Pour la planète
Trions nos emballages !

500g e

Lúa mì nguyên hạt và cốm lúa mì nguyên cám, nguồn của chất xơ

Thành phần

Lúa mì nguyên hạt 63%, cám lúa mì 16%, đường, chiết xuất mạch nha, muối, mật ong.

Sản phẩm có thể chứa lượng nhỏ đậu phộng và các loại hạt khác, hạt mè. Sản phẩm hàng ngày và đậu nành.

Dinh dưỡng

Giá trị trung bình dinh dưỡng trong:	100g	1 khẩu phần (30g)	% RDI
Năng lượng	1523 kJ 361 kcal	457 kJ 108 kcal	5%
Chất béo bão hòa	2.8 g <0.8 g	0.8 g 0.2 g	1 % 1 %
Carbohydrate	65 g	20 g	8 %
Đường	19 g	5.8 g	6 %
Chất xơ	16 g	4.8 g	
Đạm	11 g	3.3 g	7 %
Muối	0.89 g	0.27 g	4 %

RDI: chỉ số tiêu thụ tham chiếu hàng ngày cho chế độ ăn trung bình của người lớn (8400 kJ / 2000 Kcal).

Sản phẩm này chứa khoảng 16 phần 30g

Đa dạng, cân bằng, di chuyển!

Bảo quản

Trước khi mở, bảo quản ở nơi khô, mát. Đóng túi bên trong cẩn thận sau mỗi lần sử dụng. Sử dụng tốt nhất trước ngày/ Số lô: Xem trên nắp bao bì.

Cho Trái Đất!

Phân loại bao bì của bạn!



Sản phẩm Carrefour

Chúng tôi biết tại sao chúng tôi thích nó!

Carrefour đã chọn lựa cho bạn những lát bắp ngon được nướng trong lò.

Để bắt đầu 1 ngày khỏe mạnh, hãy ăn ngũ cốc với:

- Các sản phẩm hàng ngày
- Đồ uống nóng hoặc lạnh
- Trái cây tươi

CÁCH SỬ DỤNG:

Đổ ngũ cốc vào 1 cái tô, để giữ ngũ cốc giòn, chúng tôi khuyên nên sử dụng với sữa lạnh.

Bạn có thắc mắc, hay kiến nghị?
Carrefour.fr

Sản xuất tại Pháp bởi EMB 63430F cho Interdis.

Bộ phận chăm sóc khách hàng của Carrefour
Interdis - TSA 91431 - 91343 MASSY Cedex- France
Đường dây nóng: 09 69 39 7000

Số: 1806668/KQKN
Mã số: 1806184-3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng: **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB**

Địa chỉ: 163 Phan Đăng Lưu, Phường 1, Quận Phú Nhuận, TP.Hồ Chí Minh

Tên mẫu: **NGŨ CỐC FIBRA**

Tình trạng mẫu: Mẫu thành phẩm, chứa trong hộp kín

Ngày nhận mẫu: 16/06/2018 Thời gian thử nghiệm: 16/06 – 22/06/2018

Ngày trả kết quả: 23/06/2018

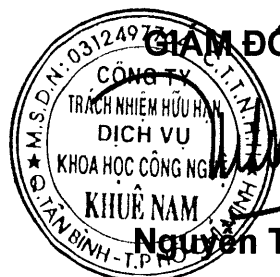
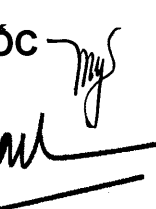
STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
01	Năng lượng	Kcal/100g	356	Được tính từ protein, carbohydrate và lipid
02	Protein	%	11.9	AOAC 991.20(*)
03	Lipid	%	2.76	Ref.AOAC 948.22(*)
04	Carbohydrate	%	70.9	TCVN 4594:1988(*)
05	Độ ẩm	%	3.47	AOAC 931.04(*)
06	Cadimi (Cd)	mg/kg	KPH (LOD=0.01)	AOAC 999.11(*)
07	Chì (Pb)	mg/kg	KPH (LOD=0.01)	AOAC 999.11(*)
08	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/g	Không phát hiện	ISO 4833-1:2013(*)
09	Coliforms	CFU/g	Không phát hiện	ISO 4832:2006 (*)
10	Clostridium perfringens	CFU/g	Không phát hiện	ISO 7937:2004(*)
11	Staphylococcus aureus	CFU/g	Không phát hiện	ISO 6888-1:2003(*)
12	Bacillus cereus	CFU/g	Không phát hiện	ISO 7932:2004(*)
13	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	Không phát hiện	ISO 21527-2:2008(*)
14	Escherichia Coli	MPN/g	0	ISO 16649-3:2015

Ghi chú: (*) : Chỉ tiêu được VILAS công nhận theo ISO/IEC 17025:2005

KPH: không phát hiện. LOD: Giới hạn phát hiện

Chỉ tiêu 08-13 có ngưỡng phát hiện = 10CFU/g

Phụ trách PTN


Nguyễn Kim Liễu
GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Hồng

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm. Thông tin mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng

Không được sao chép một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc công ty TNHH DV KHCN Khuê Nam.